TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **297**/2022/HS-ST
Ngày: 20/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Lệ TH;

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Phạm Minh Thân;

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hậu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 295/2022/TLST-HS ngày 28/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2022/QĐXXST-HS ngày 06/12/2022, của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Văn TH; Sinh năm: 1983**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Đội 11, xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Ngõ 70, Mễ Trì hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Văn Ba; Con bà: Nguyễn Thị Phan; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Phạm Thị Phương *(Đã ly hôn);* Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Theo Quyết định số: 340, ngày 30/3/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, Trịnh Văn TH bị đưa vào Trường giáo dưỡng số 2, tỉnh Nam Định, về hành vi: *"Trộm cắp tài sản".* Chấp hành xong ngày 08/7/2000.

- Theo Bản án số: 189/2011/HSST, ngày 13/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Trịnh Văn TH 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 14 ngày, về tội: *"Đánh bạc"*;

- Theo Bản án số: 12/2012/HSST, ngày 27/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt phạt Trịnh Văn TH 12 tháng tù, về tội: *"Đánh bạc"*. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 189/2011/HSST ngày 13/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, buộc bị cáo TH phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 tháng tù. Ra trại ngày 27/6/2013. *(Đã được xóa án tích);*

Danh chỉ bản số: 646, lập ngày 23/9/2022, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn T; Sinh năm: 1989;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Đội 11, xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Số 21, ngõ 355, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Văn Lâm; Con bà: Trần Thị Hiền; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Ánh; Con: Không;

Trích lục tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số: 693, lập ngày 30/9/2022, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2022 đến ngày 22/9/2022 hủy bỏ Quyết định tạm giữ, Bị cáo hiện đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

3. Họ và tên: **Phạm Văn H**; **Sinh năm: 1992**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn 1, xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn Sơn; Con bà: Ngô Thị Hồng; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lê Thùy Linh; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số: 694, lập ngày 30/9/2022, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2022 đến ngày 22/9/2022 hủy bỏ Quyết định tạm giữ, Bị cáo hiện đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

4. Họ và tên: **Tô Minh TH2; Sinh năm: 1993;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm 9, xã Khánh TH, huyệnYên Khánh, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: Số 227B, Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề

nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Tô Văn Hưng; Con bà: Tạ Thị Biên; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: V Thị Hằng Nga; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; Trích lục tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số: 696, lập ngày 30/9/2022, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2022 đến ngày 22/9/2022 hủy bỏ Quyết định tạm giữ, Bị cáo hiện đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

5. Họ và tên: **Đoàn Ngọc V; Sinh năm: 1994**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam*;* HKTT: Khu 10, xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đoàn Ngọc Bắc *(Đã chết);* Con bà: Lê Thị Thảo; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đỗ Tài Linh; Bị cáo có 02 con *(Con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021);* Trích lục tiền án, tiền sự: không.

Danh chỉ bản số: 695, lập ngày 30/9/2022, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2022 đến ngày 22/9/2022 hủy bỏ Quyết định tạm giữ, Bị cáo hiện đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

6. Họ và tên: **Đặng Huy Q; Sinh năm: 1990;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Đức Thịnh, xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: Số 116, Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Viết Hà; Con bà: H Thị Thanh; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Tâm TH; Bị cáo có 02 con (*Con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019);*

Trích lục tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số: 692, lập ngày 30/9/2022, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2022 đến ngày 22/9/2022 hủy bỏ Quyết định tạm giữ, Bị cáo hiện đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút, ngày 12/9/2022, Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự về trật tự xã hội, Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn phường Mễ Trì. Khi đi đến khu vực số nhà 3, Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang bên trong quán bi-a LaLa Club Trịnh Văn TH, Đỗ Văn T, Đoàn Ngọc V, Đặng Huy Q, Tô Minh TH2 và Phạm Văn H đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi Bi-a ăn tiền tại 02 bàn Bi-a. Tổ công tác đã lập biên bản, tạm giữ vật chứng và đưa những người liên quan về trụ sở Công an quận Nam Từ Liêm để xác minh làm rõ:

Vật chứng tạm giữ gồm có: 05 (năm) gậy dùng để đánh Bi-a; 02 (hai) bộ bóng chơi Bi-a; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ; Số tiền 6.250.000 đồng của Trịnh Văn TH, và Đỗ Văn T, tại bàn Bi-a số 1; Số tiền 5.300.000 đồng của Phạm Văn H, Đặng Huy Q, Tô Minh TH2, Đoàn Ngọc V, tại bàn Bi-a số 2;

Tạm giữ của Phạm Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen;

\ Tạm giữ của Đoàn Ngọc V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xám;

Tạm giữ của Tô Minh TH2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu xám;

Tạm giữ của Đặng Huy Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu vàng, 128GB, lắp sim số 0982.570.090; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, 64GB, lắp sim số 0964.305.678;

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 12/9/2022, Trịnh Văn TH và Đỗ Văn T rủ nhau đi chơi Bi-a bằng hình thức ăn tiền tại quán Bi-a LaLa club, số 3 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khi vào quán Bi-a, TH và T chọn bàn Bi-a ở vị trí góc trong cùng bên trái hướng từ cửa đi vào để chơi. Lúc này nhân viên của quán mang ra 15 viên bi được đánh số thứ tự từ 01 đến 15 và một viên bi màu trắng còn gọi là bi cái xếp gọn trên bàn. TH và T quy ước đánh Bi-a ăn tiền như sau: Trên bàn có 15 viên bi mục tiêu và 1 viên bi cái, người chơi sẽ phải dùng gậy đánh viên bi cái chạm vào viên bi mục tiêu sao cho bi mục tiêu rơi xuống lỗ, bi cái không bị rơi xuống lỗ thì được tính là ăn bi, vì T đánh Bi-a giỏi hơn TH nên T chấp TH như sau: TH phải ăn ít nhất từ 01 viên bi mục tiêu ở vị trí lỗ 10 (2 lỗ ở vị trí giữa bàn) thì mới được ăn các bi mục tiêu tiếp theo ở vị trí lỗ góc (4 lỗ ở 4 góc bàn), ai ăn được 8 viên bi mục tiêu trước thì là người chiến thắng. Trong khi đó T phải ăn ít nhất 02 viên bi mục tiêu ở vị trí lỗ 10 (2 lỗ ở vị trí

giữa bàn) thì mới được ăn các bi mục tiêu tiếp theo ở vị trí lỗ góc (4 lỗ ở 4 góc bàn). Nếu ai ăn được 8 bi mục tiêu xong trước thì người đó thắng ván đấu đó, người thua phải trả số tiền 500.000 đồng cho người thắng, ngoài ra cứ ai ăn 01 bi mục tiêu ở lỗ 10 người được tính thêm 100.000 đồng/01 bi, sau mỗi ván đấu ai thắng ván trước sẽ được đánh trước ở ván tiếp theo, mỗi ván TH và T thắng thua số tiền khoảng từ 0 đồng – 1.300.000 đồng. Trịnh Văn TH khai khi đi đánh Bi-a, TH mang theo số tiền 4.100.000 đồng để đánh bạc, TH không mang theo ví mà để tiền ở túi quần sau bên phải, T bộ số tiền này TH mang theo dùng vào mục đích để đánh bạc với T. Khi Cơ quan điều tra bắt quả tang, TH chơi thua 600.000 đồng, tạm giữ số tiền mang theo để đánh bạc còn lại là 3.500.000 đồng. Đỗ Văn T khai mang theo số tiền 2.150.000 đồng để đánh bạc. Khi Cơ quan điều tra bắt quả tang T đang thắng 600.000 đồng, tạm giữ của T số tiền 2.750.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của T và TH là 6.250.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)*;

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 12/9/2022, Đoàn Ngọc V ra quán trà đá ở địa chỉ 24/48/32 Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngồi uống nước. Tại đây, V gặp Đặng Huy Q và Phạm Văn H cũng đang ngồi uống nước nên rủ nhau đi chơi Bi-a ăn tiền và V đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, Q, H và V ra quán Bi-a có địa chỉ số 3, khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội lấy một bàn để chơi. Chơi được khoảng 15 phút thì có thêm Tô Minh TH2 cũng đến chơi Bi-a ăn tiền cùng. V, Q, TH2 và H quy ước với nhau như sau: Bắt đầu ván chơi, nhân viên phục vụ sẽ dùng bộ bài tú lơ khơ (52 lá) chia cho mỗi người 09 lá bài, và mỗi người sẽ bốc ngẫu nhiên mỗi người 09 lá bài đã được chia, sau đó sẽ sử dụng viên bi cái (màu trắng, không ghi số) để đánh vào một trong các viên bi mục tiêu có số tương ứng trên lá bài mà mình có (có từ bóng số 1 đến bóng số 15; tương ứng từ lá bài A, 2, 3, 4....J,Q.K), người chơi sẽ đánh lần lượt theo thứ tự từ người đầu tiên đến người cuối cùng, và nếu ai đánh được hết các bi mục tiêu rơi xuống lỗ, tương ứng với các lá bài trên bốc được thì là người thắng ván đó. Người thua phải trả tiền cho người thắng, khi có người thắng cuộc thì những người còn lại phải trả tiền cho người thắng theo số lượng lá bài còn trên tay chưa ăn được, quy ước 1 lá bài tương ứng với số tiền 20.000 đồng và trong ván chơi, nếu ai bị ăn nhầm bi không có trong bài hoặc đánh bi cái không trúng bi khác hoặc bị chết bi cái thì gọi là "sẹo", và nếu bị "02 sẹo" thì người chơi bị loại khỏi ván chơi đó và khi kết thúc ván chơi phải trả số tiền 260.000 đồng cho người thắng ván đó. Kết thúc mỗi ván, nếu 04 người chơi thì người thắng sẽ phải bỏ 40.000 đồng tiền "gà" vào trong lỗ. Tương tự như vậy, nếu 03 người chơi thì người thắng sẽ phải bỏ 30.000 đồng tiền "gà" vào trong lỗ bi để thanh toán tiền bàn, tiền nước và tiền thuốc

lá. Nếu thanh toán xong mà vẫn thừa thì sẽ được chia đều cho những người tham gia chơi Bi-a trước đó. Đoàn Ngọc V khai mang theo người số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt V đang thắng 1.120.000 đồng, tạm giữ của V số tiền 2.670.000 đồng; Tô Minh TH2 khai mang theo 800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt TH2 đang thua 670.000 đồng, tạm giữ của TH2 130.000 đồng; Đặng Huy Q khai mang theo số tiền 1.580.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Q đang thắng 200.000 đồng, tạm giữ của Q số tiền 1.780.000 đồng; Phạm Văn H khai mang theo 1.420.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt H đã chơi thua hết số tiền trên và ngồi ở ngoài ghế, tiền "gà" thu giữ trên bàn Bi-a là 720.000 đồng *(đây là tiền góp sau mỗi ván ù tại lỗ góc*). Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của V, TH2, Q và H là 5.300.000 đồng *(Bằng chữ: Năm triệu, ba trăm nghìn đồng)*.

Sau khi kiểm tra các điện thoại tạm giữ, do không liên quan đến vụ án nên ngày 03/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 167/CQĐT-ĐTTH, trao trả Phạm Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, màu đen; Trao trả Đoàn Ngọc V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xám; Trao trả Tô Minh TH2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu xám; Trao trả Đặng Huy Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu vàng, 128GB và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, 64GB;

Đối với anh Đỗ Văn Điển *(Sinh năm: 1993; HKTT: Thôn Đồng Thái, xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, là chủ quán Bi-a LaLa Club)* và chị Đinh Thị Hậu *(Sinh năm: 2001; HKTT: Xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, là nhân viên của quán Bi-a LaLa Club)*, quá trình điều tra không biết việc các đối tượng đánh bạc tại quán Bi-a, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Theo Bản cáo trạng số: 289/CT-VKS ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, truy tố các bị cáo: Trịnh Văn TH, Đỗ Văn T, Phạm Văn H, Tô Minh TH2, Đoàn Ngọc V, Đặng Huy Q về tội: *"Đánh bạc"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định: *"**Điều 321. Tội đánh bạc***

1 Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành

vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Tại phiên toà: Các bị cáo: Trịnh Văn TH, Đỗ Văn T, Phạm Văn H, Tô Minh TH2, Đoàn Ngọc V, Đặng Huy Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo và xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo về tội: *"Đánh bạc"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, được cải tạo ngoài xã hội, cũng là bài học để các bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và kết luận, giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo: Trịnh Văn TH, Đỗ Văn T, Phạm Văn H, Tô Minh TH2, Đoàn Ngọc V, Đặng Huy Q về tội: *"Đánh bạc"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Trịnh Văn TH: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về hành vi:*"Đánh bạc"*, đã được xóa án tích, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có gia đình hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Đối với các bị cáo: T, H, TH2, V, Q đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Q có bố đẻ tham gia kháng chiến, được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang, Huân chương chiến công, nên bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, cũng có tác dụng giáo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt chính đối với bị cáo Trịnh Văn TH từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, (Khoản 2 đối với bị cáo Q) Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo: Đỗ Văn T, Phạm Văn H, Tô Minh TH2, Đoàn Ngọc V, Đặng Huy Q từ 08 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao các bị cáo về UBND nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) gậy dùng để đánh Bi-a; 02 (hai) bộ bóng chơi Bi-a; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, là công cụ phạm tội của các bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước tổng số tiền các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi đánh bạc là: 11.550.000 đồng *(Bằng chữ: Mười một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng)*; Về trách nhiệm dân sự: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 12/9/2022, tại quán Bi-a LaLa Club số nhà 3, Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Trịnh Văn TH, Đỗ Văn T, Đoàn Ngọc V, Đặng Huy Q, Tô Minh TH2 và Phạm Văn H đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi Bi-a, thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự, Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền đánh bạc của T và TH là: 6.250.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)*; Tổng số tiền đánh bạc của Đoàn Ngọc V, Đặng Huy

Q, Tô Minh TH2 và Phạm Văn H là 5.300.000 đồng *(Bằng chữ: Năm triệu, ba trăm nghìn đồng)*.

Hành vi nêu trên của các bị cáo: Đỗ Văn T, Phạm Văn H, Tô Minh TH2, Đoàn Ngọc V, Đặng Huy Q đã đủ yếu tố cấu thành tội:*"Đánh bạc"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố các bị cáo: Trịnh Văn TH, Đỗ Văn T, Phạm Văn H, Tô Minh TH2, Đoàn Ngọc V, Đặng Huy Q về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn xâm phạm đến đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà Nước về phòng chống các tệ nạn xã hội, còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng với động cơ tư lợi, mục đích nhằm thu lợi bất chính từ việc đánh bạc, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với bị cáo TH: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về hành vi: *"Đánh bạc"*, đã được xóa án tích, nhưng không làm bài học cho bị cáo, bị cáo lại phạm tội, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Đối với các bị cáo: T, H, TH2, V, Q đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q có bố đẻ tham gia kháng chiến, được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang, Huân chương chiến công, nên bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo T, H, TH2, V,

Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ một phần hình phạt, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi của các bị cáo là ngang nhau.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội các bị cáo gây ra và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) gậy dùng để đánh Bi-a; 02 (hai) bộ bóng chơi Bi-a; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, là công cụ phạm tội của các bị cáo; Tịch thu nộp ngân sách nhà Nước tổng số tiền tạm giữ của các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi đánh bạc là: 11.550.000 đồng *(Bằng chữ: Mười một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng)*;

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo: Trịnh Văn TH, Đỗ Văn T, Phạm Văn H, Tô Minh TH2, Đoàn Ngọc V, Đặng Huy Q phạm tội: "Đánh bạc";

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Văn TH 09** *(Chín)* **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2022.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, (Khoản 2 đối với bị cáo Q) Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Các bị cáo: **Đỗ Văn T, Phạm Văn H, Tô Minh TH2, Đoàn Ngọc V, Đặng Huy Q,** mỗi bị cáo **12** *(Mười hai)* **tháng cải tạo không giam giữ** *(Được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 13/9/2022 đến ngày 22/9/2022 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ).* Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã/phường được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho UBND phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Giao bị cáo Phạm Văn H cho UBND xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;

Giao bị cáo Tô Minh TH2 cho UBND xã Khánh TH, huyệnYên Khánh, tỉnh Ninh Bình;

Giao bị cáo Đoàn Ngọc V cho UBND xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;

Giao bị cáo Đặng Huy Q cho UBND xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An;

Để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã/phường trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, người bị phạt cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định của Luật Thi hành án Hình sự về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 05 *(năm)* gậy dùng để đánh Bi-a; 02 (*hai)* bộ bóng chơi Bi-a; 01 *(một)* bộ bài tú lơ khơ *(Có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 52, lập ngày 23/11/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);*

Tịch thu nộp ngân sách nhà Nước tổng số tiền: 11.550.000 đồng *(Bằng chữ: Mười một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng)*, *(Theo Giấy ủy nhiệm chi chuyển*

khoản, lập ngày 24/11/2022, tại Kho bạc Nhà Nước Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Các bị cáo: TH, T, H, TH2, V, Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NamTừ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS TAND Q.Nam Từ Liêm;
- UBND P.Xuân Đỉnh, Q.Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- UBND xã Quảng Hải, H.Quảng Xương, T.Thanh Hóa;
- UBND xã Khánh TH, H.Yên Khánh, T.Ninh Bình;
- UBND xã Vĩnh Lại, H.Lâm Thao, T.Phú Thọ;
- UBND xã Thanh Thịnh, H.Thanh Chương, T.Nghệ An;
- Gia đình các bị cáo;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ TH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ TH

Nơi nhận:
- Lưu HS.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NamTừ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS TAND quận Nam Từ Liêm;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ TH

- Lưu HS - VP.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NamTừ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS TAND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ TH